

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1079/2023/HS-PT

Ngày: 25/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND
TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 696/2023/HSPT ngày: 04/12/2023 với bị cáo **Chử Thị T** do có kháng cáo của bị cáo **Chử Thị T** đối với Bản án sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, đối với:

1. Bị cáo có kháng cáo: Chử Thị T, sinh năm 1998 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Thôn .., xã, huyện Th...., TP. Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: **Chử Văn A** và bà **Lê Thị B**; Bị cáo có chồng là **Nguyễn Lê Đức C** và 01 con sinh ngày 01/9/2022.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Có 13 bị cáo không có kháng cáo: **Nguyễn Xuân B, Nguyễn Tiến M, Phạm Minh T1, Đặng Mạnh Th, Ngô Thu N, Lê Quốc Đ, Trần Thị V A, Trần Đức T2, Trần Thị V; Trần Đức Th1, Phạm Quang T3, Nguyễn Thị Ngọc Th2; Đinh Viết Tuấn A1(Vắng mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 08/01/2022 và 05/3/2022, Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố Hà Nội được giao nhiệm vụ giám sát kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng anh B1, B2 tại trường đại học Hà Nội, địa chỉ tại Km 9 đường Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội đã phát hiện nhiều thí sinh sử dụng giấy tờ (căn cước công dân, phiếu test covid...) nghi là giả để thi thay cho người khác. Cụ thể:

- **Vào ngày 08/01/2022:** Ngô Thu N thi thay cho Phan Thị Thu Thảo (sinh năm: 1977, HKTT: Phòng 303 F3, Thành Công 2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội); Lê Quốc Đ thi thay cho Bùi Quang Minh (sinh năm: 1994, HKTT: Cựu Thành, thành phố Hải Dương, Hải Dương).

- **Vào ngày 05/3/2022:** Nguyễn Xuân B, Đặng Mạnh Th, Đinh Viết Tuấn A1, Hoàng Phong Nam, Nguyễn Thị Ngọc Th2 thi thay lần lượt cho Trần Đức T2, Nguyễn Khoa Trường, Trần Đức Th1, Phạm Quang T3 và Trần Thị V A.

Sau khi phát hiện các trường hợp nêu trên, Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố Hà Nội đã chuyển thông tin sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra theo thẩm quyền. Tiến hành điều tra mở rộng xác định các đối tượng Nguyễn Xuân B, Đặng Mạnh Th, Đinh Viết Tuấn A1, Hoàng Phong Nam, Nguyễn Thị Ngọc Th2, Ngô Thu N, Trần Đức T2, Trần Đức Th1, Phạm Quang T3, Trần Thị V A, Chủ Thị T, Phạm Minh T1, Nguyễn Tiến M, Trần Thị V và Lê Quốc Đ có liên quan đến việc làm và sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện việc thi hộ chứng chỉ tiếng anh tại các trường đại học, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan sau:

- Của Nguyễn Xuân B: 01 căn cước công dân số 035201003187 mang tên Trần Đức T2 có dán ảnh của Nguyễn Xuân B và 01 kết quả xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS - CoV - 2 - Trạm y tế phường Nhân Chính ngày 05/3/2022, người bệnh Trần Đức T2; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng, số imei 1: 861230037141919, số imei 2: 861230037141901, số sim 1: 0395871504, số sim 2: 0702605399.

- Của Đặng Mạnh Th: 01 giấy CMND số 251068386 mang tên Nguyễn Khoa Trường có ảnh của Đặng Mạnh Th và 01 phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh - Bệnh viện Bạch Mai ngày 04/3/2022, bệnh nhân: Nguyễn Khoa Trường; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, số imei: 357262097007467, số sim: 0889017615. 01 thẻ CCCD số 004080004713 mang tên Hoàng Khắc Thịnh có dán ảnh của Đặng Mạnh Th và 01 kết quả xét nghiệm vi sinh - Bệnh viện Bạch Mai ngày 11/02/2022, bệnh nhân: Hoàng Khắc Thịnh (thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Thuởng).

- Của Hoàng Phong Nam: 01 thẻ CCCD số 030091002209 mang tên Phạm Quang T3 có dán ảnh của Hoàng Phong Nam và 01 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm SARS - CoV 2 - Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc ngày 04/3/2022, bệnh nhân: Phạm Quang T3;

- Cửa Đình Viết Tuấn A1: 01 thẻ CCCD số 036097004299 mang tên Trần Đức Th1 có dán ảnh của Đình Viết Tuấn A1 và 01 Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 03/3/2022 do Phòng khám đa khoa Thu Cúc, bệnh nhân: Trần Đức Th1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Ultra, màu đen, số imei: 354505622367811.

- Cửa Ngô Thu N: 01 thẻ CCCD số 001177001406 mang tên Phan Thị Thu Thảo; 01 Phiếu kết quả xét nghiệm Covid 19 do Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh cấp ngày 07/01/2022 cho Phan Thị Thu Thảo và 01 bản phô tô giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid 19 mang tên Phan Thị Thu Thảo do Bệnh viện Bạch Mai cấp. 01 giấy CMND số 280725574 mang tên Đoàn Văn Dự và 01 Phiếu kết quả xét nghiệm Covid 19 do Bệnh viện Bạch Mai cấp ngày 07/01/2022 cho Đoàn Văn Dự.

- Cửa Lê Quốc Đ: 01 giấy CMND số 142746149 mang tên Bùi Quang Minh có dán ảnh của Lê Quốc Đ và 01 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19 do Phòng khám đa khoa MEDLATEC THANH XUÂN cấp ngày 07/01/2022 cho Bùi Quang Minh; 01 thẻ CCCD số 036098003715 mang tên Nguyễn Hải Chiếu có dán ảnh của Lê Quốc Đ; 01 thẻ CCCD số 001097026170 cấp ngày 15/4/2021 mang tên Lê Quốc Đ.

- Cửa Nguyễn Thị Ngọc Th2: 01 thẻ CCCD số 035301004610 mang tên Trần Thị V A có dán ảnh của Nguyễn Thị Ngọc Th2; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng.

- Cửa Trần Đức T2: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, số imei: 356340103128922 gắn sim số 0913692236.

- Cửa Trần Thị V A: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím, số imei: 356331108057158.

- Cửa Phạm Quang T3: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu trắng số imei 1: 3581931101212570, số imei 2: 3581931101212578, gắn sim số 0367296984 và 0968330109.

- Cửa Trần Đức Th1: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số imei: 353898106426919, lắp sim số 0326576740.

- Cửa Phạm Minh T1: 01 điện thoại di động BlackBerry Key 2 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0365152619.

- Cửa Chủ Thị T: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A80 màu vàng hồng.

- Cửa Bùi Quang Minh: 01 thẻ CCCD số 030094016990 cấp ngày 03/7/2021 mang tên Bùi Quang Minh.

Quá trình điều tra vụ án, xác định:

Chủ Thị T, Phạm Minh T1 và Nguyễn Tiến M là các đối tượng làm dịch vụ môi giới thi hộ. Phạm Minh T1 sử dụng 02 số điện thoại là 0978930659 và 0365152619 cùng với đó là 01 tài khoản Zalo và 01 tài khoản Facebook đều mang tên “Đương Công Thành” để đăng bài, tuyển người có nhu cầu cần cấp chứng chỉ tiếng Anh Vstep các bậc từ A2 đến C1 trên các trang mạng xã hội, khi có khách

hỏi thì tư vấn, nhận tiền, thông tin của khách gồm 02 mặt chứng minh nhân dân (CMND) hoặc căn cước công dân (CCCD), địa chỉ email, số điện thoại.... Sau đó tùy nhu cầu từng khách hàng, T1 sẽ liên hệ với T làm giả giấy tờ và tìm người thi thuê đối với chứng chỉ B1, B2, liên hệ với Mh để làm giả giấy tờ và tìm người thi thuê đối với chứng chỉ C. Ngoài ra T và M cũng chủ động thực hiện việc làm giả giấy tờ và tìm người thi thuê khi họ có nhu cầu. Các đối tượng hoạt động độc lập, không bàn bạc, phân chia vai trò hay việc hưởng lợi tuy nhiên đều biết rõ thủ đoạn, quy trình của việc này là phải làm giả giấy CMND hoặc thẻ CCCD của người thi hộ để hợp thức hóa thủ tục vào phòng thi. Bằng thủ đoạn nêu trên, các đối tượng đã thực hiện các hành vi cụ thể như sau:

I. Tại kỳ thi ngày 08/01/2022:

1. Trường hợp Ngô Thu N thi hộ cho Phan Thị Thu Thảo:

Khoảng giữa năm 2021, chị Phan Thị Thu Thảo có nhu cầu chứng chỉ tiếng Anh B1 để hoàn thiện hồ sơ đi học thạc sĩ nên đã liên hệ với một người tên Kiên (chưa rõ nhân thân) để nhờ hỗ trợ đăng ký, ôn thi tiếng Anh với chi phí 6.000.000 đồng. Thảo đưa trực tiếp số tiền trên cho Kiên trên đường Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội (không nhớ rõ vị trí đưa). Kiên đồng ý và yêu cầu chị Thảo gửi cho Kiên ảnh chụp 02 mặt CMND và ảnh chụp giấy xác nhận tiêm Covid. Sau khi nhận được các ảnh trên, Kiên sử dụng tài khoản facebook tên “Hoàng Kiên” liên hệ với Nguyễn Tiến M bảo M tìm người thi thay cho chị Thảo, nếu thành công sẽ nhận được 4.000.000 đồng. M đồng ý và được Kiên gửi ảnh chụp 2 mặt giấy CMND của chị Thảo. Thông qua nhóm học tiếng Anh trên Zalo, M liên hệ được với Ngô Thu N nhờ N thi thay cho chị Thảo, nếu thành công sẽ nhận được 1.500.000 đồng, N đồng ý. Theo yêu cầu của M, N gửi ảnh chân dung của mình cho M để làm giả thẻ CCCD, sau đó M gửi ảnh chân dung của N cho Kiên rồi nhờ Chữ Thị T chuyển khoản nộp lệ phí thi cho Thảo (T không biết việc M thuê N thi hộ cho Thảo).

Sau khi làm giả được thẻ CCCD của Thảo, vào khoảng đầu tháng 01/2022, Kiên đặt ship thẻ CCCD giả của Thảo và giấy xét nghiệm Covid mang tên Phan Thị Thu Thảo cùng với CMND và giấy xét nghiệm Covid của một người tên Đoàn Văn Dự (Sinh năm: 1978, HKTT: Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương) cho Mạnh. Ngày 07/01/2022, M chuyển CCCD giả của Thảo cùng giấy xét nghiệm Covid mang tên Phan Thị Thu Thảo để Ngô Thu N sử dụng thi thay cho Thảo, còn giấy tờ mang tên Đoàn Văn Dự thì M nhờ N mang đến địa điểm thi sẽ có người đến lấy. Đến ngày 08/01/2022, trong khi đang sử dụng CCCD giả để làm thủ tục dự thi chứng chỉ tiếng anh B1 tại Đại học Hà Nội thì N bị phát hiện và thu giữ các giấy tờ trên. Quá trình N đến thi và làm thủ tục thi tại Đại học Hà Nội, không có ai liên hệ lấy 02 giấy tờ Mạnh gửi mang tên Đoàn Văn Dự.

Tại Bản kết luận giám định số 2910 ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Thẻ Căn cước công dân số 001177001406, cấp ngày 16/06/2014 mang tên **Phan Thị Thu Thảo là căn cước công dân giả.**

- **Tại Bản kết luận giám định số 2515 ngày 05/8/2022, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:**

+ Chữ ký đứng tên Đồng Ngọc Đức trên “Phiếu kết quả xét nghiệm Covid 19 do Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh cấp ngày 07/01/2022 cho Phan Thị Thu Thảo” với chữ ký của bác sĩ Đồng Ngọc Đức **do cùng một người ký ra**; Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG NGỌC” trên phiếu kết quả xét nghiệm nêu trên với hình dấu “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG NGỌC” **do một con dấu đóng ra.**

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến M, Ngô Thu N thành khẩn khai báo, nội dung sự việc như trên. Lời khai của Mạnh, N phù hợp với tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chị Phan Thị Thu Thảo không thừa nhận việc nhờ Kiên tổ chức thi thay cho mình. Do hiện chưa làm việc được với Kiên nên chưa có căn cứ xử lý đối với Thảo. Tại Cơ quan điều tra Thảo khai chỉ chụp ảnh giấy xét nghiệm Covid của mình cho Kiên, không đưa bất kỳ giấy tờ nào khác. Do chưa làm rõ được người tên Kiên, sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Kiên” (sau khi bị phát hiện người này đã chặn facebook, xoá tin nhắn) nên chưa có căn cứ xử lý đối với Thảo. Về dân sự, chị Thảo đề nghị đối tượng Kiên bồi thường cho mình số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với trường hợp Đoàn Văn Dự, Cơ quan điều tra đã xác minh xác định: Dự có hộ khẩu tại 90/26/2 Yesin, tổ 5, khu 1, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương, hiện tại nhà này không còn, Đoàn Văn Dự đi đâu làm gì không rõ.

*** Vai trò của từng người:**

- Hành vi của Nguyễn Tiến M cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của Ngô Thu N cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

2. Trường hợp Lê Quốc Đ thi hộ cho Nguyễn Hải Chiêu và Bùi Quang Minh:

2.1. Lê Quốc Đ thi hộ cho Bùi Quang Minh:

Khoảng cuối năm 2021, do cần chứng chỉ tiếng Anh B2 để miễn thi đầu vào thạc sĩ chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh tại ĐH Giao thông vận tải nhưng không có khả năng thi, Bùi Quang Minh đã liên hệ với tài khoản Facebook “Dương Công Thành” của Phạm Minh T1 để tìm người thi thay cho mình tại Đại học Hà Nội vào kỳ thi ngày 08/01/2022. T1 thống nhất với Minh tổng số tiền là 19.800.000 đồng tiền hỗ trợ thuê thi thay và đăng kí thi, sẽ chuyển tiền là 9.800.000 đồng (trước khi thi) và sau đó khi có chứng chỉ sẽ chuyển nốt tiền. Ngày 30/12/2021, Minh sử dụng ứng dụng chuyển tiền Viettel Pay số 0919281194 chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19031204084010 của Phạm Minh T1 số tiền 9.800.000 đồng và

gửi cho T1 giấy chứng minh nhân dân, thông tin số điện thoại và địa chỉ email của mình (T1 không nói với Minh là tìm người thi hộ cho Minh, chỉ nói là tìm cách hỗ trợ Minh đỗ 100%, khi bảo Minh cung cấp ảnh CCCD thì bảo là làm thủ tục đăng ký thi). Sau khi nhận lời Minh, T1 liên hệ với Chủ Thị T để tìm người thi thay cho Minh sau đó chuyển cho T số tiền 3.500.000 đồng cùng với thông tin của Minh để đăng ký thi, tìm người thi thay và làm giả giấy tờ thi và cho Minh số điện thoại của T để trực tiếp liên lạc. Sau khi nhận tiền của T1, T1 liên hệ với Lê Quốc Đ thi hộ tiếng Anh cho Minh thống nhất chi phí 2.000.000 đồng, chuyển tiền trước 1.000.000 đồng cho Đạt, sau khi có chứng chỉ chuyển nốt số tiền còn lại. Đạt đồng ý và cung cấp ảnh chân dung của Đạt cho T để làm giả giấy tờ.

Đến cuối năm 2021, Minh đưa trực tiếp đưa giấy CMND của mình cho T. Sau đó T liên hệ với người sử dụng Zalo “TM” (*chưa rõ người sử dụng*) để làm giả giấy CMND của Minh đồng thời T gửi “TM” ảnh chân dung của Đạt. “TM” đã in ảnh chân dung của Đạt, ghép dán vào giấy CMND của Minh rồi gửi lại cho T dưới hình thức ship cod (giao hàng - trả tiền), T trả cho người giao hàng 100.000 đồng. Đến ngày 08/01/2022, T thuê xe ôm chuyển đến nhà cho Đạt giấy CMND mang tên Bùi Quang Minh (có dán ảnh của Lê Quốc Đ) sau đó T nhờ chồng là Nguyễn Lê Đức Anh (Sinh năm: 1998) chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng ACB số 22695247 của Đức Anh vào tài khoản của Đại học Hà Nội số tiền 1.800.000 đồng làm thủ tục đăng ký thi cho Minh (Đức Anh không biết mục đích T nhờ chuyển khoản để làm gì và không có đề nghị gì về số tiền trên). Trước đó Minh đã đi xét nghiệm Covid rồi mang phiếu xét nghiệm đến cho Đạt. Ngày 08/01/2022, Đạt sử dụng giấy CMND nêu trên để tham gia kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh B2 thi thay cho Minh thì bị phát hiện. Tuy nhiên, sau đó T vẫn chuyển tiếp số tiền 1.000.000 đồng còn lại cho Đạt.

Tại Bản kết luận giám định số 2910 ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 142746149 cấp ngày 26/5/2011, mang tên Bùi Quang Minh, phát hiện thấy dấu vết bóc tách thay ảnh. Hình dấu đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội. Chữ ký hiện Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 280725574 cấp ngày 11/5/2013 mang tên Đoàn Văn Dự phát hiện thấy dấu vết bóc, tách ảnh. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

- 01 thẻ Căn cước công dân số 030094016990 cấp ngày 03/7/2021 mang tên Bùi Quang Minh là Căn cước công dân thật.

Tại Bản kết luận giám định số 5820 ngày 31/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Giấy chứng minh nhân dân số 142746149, mang tên Bùi Quang Minh là mẫu in Giấy chứng minh nhân dân thật.

- Chân dung người trong ảnh dán trên giấy chứng minh nhân dân trên so với chân dung người trên tờ khai chứng minh nhân dân của Bùi Quang Minh không phải chân dung của cùng một người.

- **Tại Bản kết luận giám định số 2515 ngày 05/8/2022, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:**

+ Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDLATEC THANH XUÂN” trên “Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19 do Phòng khám đa khoa MEDLATEC THANH XUÂN cấp ngày 07/01/2022 cho Bùi Quang Minh” với hình dấu “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDLATEC THANH XUÂN” (mẫu so sánh) là do một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên Lê Thị Ngân trên “Phiếu kết quả xét nghiệm Covid 19 do Bệnh viện Bạch Mai cấp ngày 07/01/2022 cho Đoàn Văn Dự” và chữ ký của bác sĩ Lê Thị Ngân (mẫu so sánh) không phải do cùng một người ký ra; Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên phiếu xét nghiệm nêu trên với hình dấu “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” (mẫu so sánh) không phải do một con dấu đóng ra.

2.2. Lê Quốc Đ thi hộ cho Nguyễn Hải Chiều

Khi bị phát hiện việc thi hộ cho Bùi Quang Minh vào ngày 08/01/2022, tại Cơ quan điều tra Lê Quốc Đ khai trước đó vào ngày 22/11/2021, Đạt sử dụng CCCD giả để thi hộ cho Nguyễn Hải Chiều (Sinh năm: 1998, HKTT: Nam Hải, Nam Trục, Nam Định) tại trường Đại học Thái Nguyên, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 10/2021, thông qua một người môi giới (không rõ nhân thân), Nguyễn Hải Chiều liên hệ với Chủ Thị T qua tài khoản facebook của T (T đã xoá tài khoản này) nhờ hỗ trợ thi chứng chỉ tiếng anh B1 với chi phí 6.500.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu Chiều chuyển trước số tiền 3.250.000 đồng, số tiền còn lại chuyển sau khi có chứng chỉ. Chiều đồng ý sau đó chuyển khoản cho T số tiền 3.250.000 đồng. T bảo Chiều gửi ảnh căn cước công dân hai mặt, ảnh chân dung, số điện thoại, địa chỉ email và đơn vị công tác để T làm thủ tục đăng ký thi cho Chiều, sau đó Chiều chuyển khoản số tiền 1.800.000 đồng vào tài khoản của Đại học Hà Nội để đóng phí dự thi. Sau đó, T liên hệ với Lê Quốc Đ nhờ thi thay cho Chiều, nếu thành công sẽ được là 3.000.000 đồng. Đạt đồng ý và gửi ảnh chân dung của mình cho T để làm giả thẻ căn cước công dân của Chiều. T tiếp tục liên hệ với người sử dụng Zalo “Thanh Hương” để làm giả thẻ CCCD của Nguyễn Hải Chiều, “Thanh Hương” sau đó đã gửi cho T thẻ CCCD giả của Chiều và được T thanh toán 1.000.000 đồng (hình thức ship COD). T gửi dịch vụ Grap các giấy tờ thi đến nhà cho Đạt tại Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội hết 50.000 đồng. Ngày 22/11/2021 tại Đại học Thái Nguyên (địa chỉ tại Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), Đạt sử dụng thẻ CCCD giả thi hộ cho Chiều thành công kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh

B1. Sau khi có điểm, Chiều chuyển nốt số tiền 3.250.000 đồng cho T, T trả cho Đạt tổng số tiền 3.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền thi hộ và 1.000.000 tiền di chuyển) còn Đạt vẫn giữ lại căn cước giả mang tên Nguyễn Hải Chiều cho đến khi bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 2910 ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- *Thẻ Căn cước công dân số 036098003715 cấp ngày 04/02/2016 mang tên Nguyễn Hải Chiều là căn cước công dân giả.*

- *01 thẻ Căn cước công dân số 001097026170 cấp ngày 15/4/2021 mang tên Lê Quốc Đ là Căn cước công dân thật.*

Tại cơ quan điều tra Phạm Minh T1, Chữ Thị T, Lê Quốc Đ, Bùi Quang Minh, Nguyễn Hải Chiều thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như trên. Lời khai của T1, T, Đạt, Minh, Chiều phù hợp với các tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

*** Vai trò của từng người:**

- Đối với trường hợp Lê Quốc Đ cung cấp thông tin cho Chữ Thị T để làm CCCD giả của Nguyễn Hải Chiều sau đó sử dụng để thi hộ cho Chiều.

+ Hành vi của Chữ Thị T đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

+ Hành vi của Lê Quốc Đ đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự

+ Đối với Nguyễn Hải Chiều không biết T sử dụng ảnh của Chiều để làm giả thẻ CCCD nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với việc Lê Quốc Đ sử dụng CMND thật của Bùi Quang Minh, tuy nhiên đã được bóc tách thay ảnh của Minh bằng ảnh của Đạt để thi hộ Minh. Hành vi của các đối tượng Lê Quốc Đ, Phạm Minh T1, Chữ Thị T, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “TM” có dấu hiệu của Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 340 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các đối tượng Đạt, Tuấn, T trước đó không có tiền án, tiền sự về hành vi này do đó hành vi không cấu thành tội phạm. Ngày 08/11/2022 Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 826, 827, 828 xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Quốc Đ, Phạm Minh T1, Chữ Thị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 1.000.000 đồng/người, tịch thu tang vật vi phạm là 01 CMND số 142746149 mang tên Bùi Quang Minh do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/5/2011. Đối với Bùi Quang Minh khi chuyển giấy chứng minh nhân dân cho Phạm Minh T1 không biết việc các đối tượng sử dụng CMND của mình để bóc tách thay ảnh, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

*** Về số tiền thu lợi:**

- Phạm Minh T1 nhận 9.800.000 đồng từ Bùi Quang Minh, sau đó chuyển lại 3.500.000 đồng cho Chữ Thị T, thu lợi 6.300.000 đồng. Tuy nhiên sau khi bị phát hiện, T1 đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền 9.800.000 đồng này cho Minh.

- Chữ Thị T nhận 3.500.000 đồng từ Phạm Minh T1, chuyển cho Lê Quốc Đ 2.000.000 đồng, nộp 1.800.000 đồng tiền lệ phí thi, 100.000 đồng tiền thay ảnh CMND của Đạt, như vậy T không thu lợi.

Đối với việc T nhận 6.500.000 đồng từ Nguyễn Hải Chiêu, sau đó chuyển cho Đạt 3.000.000 đồng tiền công thi hộ Chiêu, 1.000.000 đồng cho Zalo “Thanh Huang” để làm giả CCCD, 50.000 đồng tiền phí gửi giấy tờ cho Đạt, còn lại thu lợi 3.450.000 đồng.

- Lê Quốc Đ thu lợi số tiền 3.000.000 đồng từ việc thi hộ cho Chiêu (trong đó sử dụng 1.000.000 đồng để đi thi), 2.000.000 đồng từ việc thi hộ cho Minh.

- Nguyễn Hải Chiêu không đề nghị gì liên quan đến số tiền đã chuyển cho T.

II. Tại kỳ thi ngày 05/3/2022:

1. Trường hợp Nguyễn Xuân B thi hộ cho Trần Đức T2 và Nguyễn Thị Ngọc Th2 thi hộ cho Trần Thị V A:

Giữa tháng 02/2022, Trần Thị V A và Trần Đức T2 có nhu cầu thi chứng chỉ tiếng Anh B2. Do V A và T2 không muốn đi thi nên V A tìm trên mạng xã hội Facebook người thi hộ thì gặp Nguyễn Xuân B (sử dụng tài khoản Facebook “Xuân Biên”). V A nhờ Biên thi hộ cho cả V A và T2, Biên đồng ý và thống nhất giá tiền thi hộ là 7.000.000 đồng/người. Biên giải thích với V A để thi hộ thì cần làm giả thẻ CCCD và yêu cầu V A chụp ảnh 2 mặt căn cước công dân của V A và T2 gửi cho Biên. V A thông báo lại việc nhờ thi hộ cần làm giả CCCD cho T2, T2 đồng ý và chụp ảnh 2 mặt thẻ CCCD của mình gửi cho V A. V A gửi ảnh chụp 2 mặt thẻ CCCD của mình và T2 cho Biên.

Sau khi nhận lời V A, Biên lên mạng tìm nhóm Facebook “Hỗ trợ thi” để tìm người thi hộ V A còn Biên sẽ thi hộ cho T2. Biên liên hệ được với Hoàng Minh Ánh (Sinh năm: 2001, HKTT: Quảng Chính, Quảng Xương, Thanh Hóa) sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Minh Ánh” thi hộ cho V A và cho Ánh số điện thoại của mình. Hoàng Minh Ánh sau đó cho Trần Thị V thông tin số điện thoại của Biên để V A liên hệ. Sau đó V A kết bạn Zalo với Biên và thống nhất V A sẽ thi hộ tiếng Anh cho V A với chi phí 5.000.000 đồng. Biên yêu cầu V A gửi ảnh cho mình để phục vụ việc đi thi. Sau khi nhận lời Biên, V A liên hệ với Nguyễn Thị Ngọc Th2 nhờ Thảo thi hộ cho Trần Thị V A với chi phí 3.000.000 đồng. Thảo nghĩ rằng mình sẽ tham dự kỳ thi cùng và hỗ trợ V A để thi đỗ nên đồng ý và gửi ảnh chân dung của mình cho V A để đăng ký thi. V A gửi lại ảnh chân dung của Thảo cho Biên để làm thủ tục đăng ký thi. Sau khi có được ảnh chân dung của Thảo, Biên gửi toàn bộ ảnh chân dung của mình và Thảo, ảnh CCCD của T2 và V A cho người sử dụng tài khoản Zalo tên “Zennie” để làm giả 02 CCCD với giá là 2.500.000 đồng. Ngày 03/3/2022, Biên chuyển khoản cho “Zennie” vào tài khoản ngân hàng

Techcombank số 19033893532011 mang tên “Tran Thanh Nha” số tiền 2.500.000 đồng.

Để đủ điều kiện vào phòng thi, thí sinh cần có kết quả xét nghiệm Covid âm tính. Do đó, Trần Thị V lấy lý do nếu đi test thật thì có thể dương tính, không thi hộ được nên gợi ý Biên mua giấy xét nghiệm Covid âm tính giả với giá 300.000 đồng. Biên đồng ý mua giấy xét nghiệm Covid 19 âm tính cho Trần Thị V A và gửi ảnh thẻ CCCD giả của V A cho V A. V A liên hệ với Chủ Thị T để làm giả giấy xét nghiệm Covid mang tên Trần Thị V A và cho T thông tin liên lạc của Nguyễn Thị Ngọc Th2, chuyển 270.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Phương Đông số 0030100053695007 mang tên “Nguyen Thi Thuy” của T để thực hiện việc này. Chủ Thị T đồng ý và liên hệ với một tài khoản Zalo “Phan Anh” (chưa rõ lai lịch) để làm giả giấy xét nghiệm covid cho V A với giá 200.000 đồng, người này làm xong chuyển cho T bằng hình thức ship cod (gửi hàng, nhận tiền). Sau khi nhận được giấy xét nghiệm Covid giả của V A, T thanh toán 200.000 đồng cho shipper sau đó thuê shipper gửi cho Thảo giấy xét nghiệm này vào sáng ngày 05/3/2022 (Thảo không biết giấy xét nghiệm Covid này là giả).

Sáng ngày 04/3/2022, Biên được một shipper (*chưa rõ nhân thân*) giao 02 thẻ căn cước công dân giả do Zalo “Zennie” làm trước đó. Trước khi vào thi, Biên tự đi test Covid 19 tại hội đồng thi và khai tên là Trần Đức T2 đồng thời gặp Thảo để đưa thẻ CCCD giả mang tên Trần Thị V A cho Thảo để cả hai vào thi. Lúc này Thảo biết mình sẽ sử dụng thẻ CCCD giả để thi thay cho Trần Thị V A. Đến chiều 05/3/2022, Nguyễn Xuân B và Nguyễn Thị Ngọc Th2 sử dụng CCCD giả tham dự kỳ thi cấp chứng tiếng Anh tại Đại học Hà Nội, sau khi thi xong thì cả hai bị lực lượng chức năng phát hiện. Đến ngày 06/3/2022 biết Biên và Thảo bị phát hiện việc thi hộ, Trần Thị V A và Trần Đức T2 đã đến Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị Ngọc Th2, Trần Đức T2, Trần Thị V A, Trần Thị V, Chủ Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập.

Đối với giấy xét nghiệm Covid giả mang tên Trần Thị V A, quá trình làm thủ tục dự thi, Trung Tâm khảo thí - trường đại học Hà Nội đã giữ lại bản phô tô, còn bản chính giao lại cho Thảo sau đó Thảo đã làm thất lạc. Tiến hành làm việc với Trung Tâm khảo thí, trường ĐH Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thu giữ: bản photo Phiếu Kết quả xét nghiệm có tên Trần Thị V A. Tại Công văn số 862 ngày 06/4/2022 của Bệnh viện Bạch Mai xác định: Bệnh viện Bạch Mai không ghi nhận trường hợp: Trần Thị V A, sinh năm: 2001, địa chỉ: Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam đến Bệnh viện xét nghiệm Covid-19 bằng phương pháp Real-time PT-PCR vào ngày 04/3/2022. Vì vậy, Bệnh viện không cung cấp bất cứ loại giấy từ gì cho

trường hợp này. Do đó có đủ căn cứ xác định Trần Thị V, Nguyễn Xuân B, Chữ Thị T có hành vi làm giả giấy xét nghiệm Covid nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2148 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

+ *Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đức T2 (số 035201003187), Trần Thị V A (số 035301004610) là các tài liệu giả.*

- Tại Bản kết luận giám định số 2836 ngày 06/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

+ *Hình dấu tròn “TRẠM Y TẾ PHƯỜNG NHÂN CHÍNH” trên “Kết quả xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS - CoV - 2 - Trạm y tế phường Nhân Chính, người bệnh: Trần Đức T2 ngày 05/3/2022” với hình dấu tròn “TRẠM Y TẾ PHƯỜNG NHÂN CHÍNH” (mẫu so sánh) do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Thăng với chữ ký của bác sĩ Nguyễn Đình Thăng (mẫu so sánh) là chữ do cùng một người ký ra.*

*** Vai trò của từng bị cáo:**

- Nguyễn Xuân B có hành vi tham gia làm giả 03 tài liệu gồm: 02 thẻ CCCD của V A, T2 và 01 giấy xét nghiệm Covid của V A và sử dụng thẻ CCCD giả của T2 để tham gia thi, đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Thị Ngọc Th2 có hành vi sử dụng CCCD giả của V A để tham gia thi, đã cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự; đối với giấy xét nghiệm Covid giả do Thảo không biết là giả nên không xử lý.

- Trần Thị V A và Trần Đức T2 có hành vi cung cấp ảnh, thông tin thẻ CCCD của mình cho Biên để làm thẻ CCCD giả, đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đối với giấy xét nghiệm Covid giả do V A không biết nên không có căn cứ xử lý.

- Trần Thị V A có hành vi làm giả 01 giấy xét nghiệm covid của V A, đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Chữ Thị T có hành vi tham gia làm giả 01 giấy xét nghiệm covid của V A, đã cấu thành Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về số tiền thu lợi:

- Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị Ngọc Th2 chưa được hưởng lợi;

- Trần Thị V A thu lợi 30.000 đồng từ việc làm giả giấy xét nghiệm Covid;

- Chữ Thị T thu lợi 70.000 đồng từ việc làm giả giấy xét nghiệm Covid;

Đối với Hoàng Minh Ánh, tại Cơ quan điều tra Ánh khai: Bản thân Ánh là giáo viên dạy tiếng Anh tự do và thường xuyên đăng bài trên mạng xã hội Facebook nhận ôn thi, hỗ trợ thi tiếng Anh B1. Đầu năm 2022, Trần Thị V nhắn

tin nhờ Ánh nếu có thí sinh có nhu cầu thi tiếng Anh B2 thì giới thiệu qua cho V A. Tháng 02/2022, Nguyễn Xuân B nhắn tin với Ánh hỏi có thi B2 không thì Ánh trả lời có, sau đó, Ánh nhắn cho V A số điện thoại của Biên để V A chủ động liên hệ, Ánh không tham gia, không biết việc V A và Biên làm giả, sử dụng CCCD giả để thi hộ. Do ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Ánh.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Zennie” sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên “Tran Thanh Nha”, tiến hành xác minh tại ngân hàng Techcombank xác định người đăng ký tài khoản trên là Trần Thanh Nhã, địa chỉ: Số 7B ngõ 197 Đại La, Đồng T, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tiến hành xác minh Công an phường Đồng T xác định: Không có ai tên là Trần Thanh Nhã sinh sống và làm việc tại địa chỉ trên, do đó Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Đối với tài khoản ngân hàng Phương Đông số 0030100053695007 mang tên Nguyen Thi Thuy, quá trình điều tra Chủ Thị T khai giữa năm 2021 có nhặt được CMND mang tên Nguyễn Thị Thuý, sau đó nhờ tài khoản Zalo “TM” sử dụng CMND nêu trên làm thủ tục đăng ký tài khoản Phương Đông trên và T là người sử dụng. Tiến hành xác minh tại Ngân hàng Phương Đông xác định người đăng ký tài khoản nêu trên là chị Nguyễn Thị Thuý (Sinh năm: 1997, HKTT: thôn 3, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội), tài khoản đăng ký bằng số điện thoại 0559826682. Tại Cơ quan điều tra chị Thuý trình bày không sử dụng số tài khoản nêu trên. Cơ quan điều tra có Công văn xác minh đối với số điện thoại 0559826682 nhưng chưa có kết quả do đó chưa có căn cứ xem xét xử lý.

2. Trường hợp Đình Viết Tuấn A1 thi hộ cho Trần Đức Th1:

Trần Đức Th1 đã hoàn thành xong chương trình đào tạo của Đại học công nghệ Đại học quốc gia Hà Nội, tuy nhiên do chưa có chứng chỉ tiếng Anh nên chưa được cấp bằng tốt nghiệp. Khoảng tháng 10/2021, Thọ tìm trên mạng Internet thì thấy bài đăng của Phạm Minh T1 quảng cáo về cấp bằng tiếng Anh. Thọ nhắn tin trao đổi thì được T1 báo giá chi phí thuê người thi hộ, làm giả CCCD, bao lo chi phí là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa đủ tin tưởng nên Thọ không liên hệ với Tuấn nữa.

Đến khoảng tháng 02/2022, do thời gian cấp bằng tốt nghiệp không còn nhiều, Thọ liên hệ lại với T1 để nhờ thi hộ tại kỳ thi cấp chứng chỉ tại Đại học Hà Nội vào ngày 05/3/2022. T1 đồng ý và yêu cầu phải đặt cọc 3.500.000 đồng, còn 6.500.000 đồng thanh toán khi có kết quả. Thọ đồng ý và được T1 gửi cho thông tin của Chủ Thị T để Thọ tự liên hệ. Thọ liên hệ với tài khoản Zalo tên “Helen” của T trao đổi việc thi hộ, T đồng ý và yêu cầu Thọ đặt cọc 3.500.000 đồng. Thọ sử dụng số tài khoản ngân hàng 030010102830271 ngân hàng MSB chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng OCB số 0030100053695007 mang tên “Nguyen Thi Thuy” của T và gửi thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, ảnh chụp CCCD của mình cho T để làm CCCD giả. Sau đó, T sử dụng tài khoản

Zalo mang tên “Lovely” liên hệ với Đinh Viết Tuấn A1 để nhờ Tuấn A1 hỗ trợ thi cho Thọ. Tuấn A1 đồng ý và nêu chi phí là 3.500.000 đồng, trong đó phải chuyển 1.000.000 đồng trước ngày thi, 2.500.000 đồng còn lại chuyển sau khi có kết quả. T đồng ý và yêu cầu Tuấn A1 gửi ảnh chân dung cho mình và bảo Tuấn A1 là để làm thủ tục đăng ký thi (lúc này Tuấn A1 không biết việc T sẽ làm giả CCCD). Sau khi có các thông tin của Tuấn A1 và Thọ, T tìm trên nhóm “Rơi giấy tờ” trên mạng xã hội Facebook thì thấy có số điện thoại của người làm giả thẻ CCCD (T không nhớ rõ). T kết bạn Zalo theo số này thì ra tài khoản Zalo “Thanh Hương”, T gửi ảnh chụp 2 mặt thẻ CCCD của Thọ, ảnh chân dung của Tuấn A1 cho người này làm giả thẻ CCCD của Thọ với chi phí là 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được thẻ CCCD giả của Thọ, T lên Website của Trường Đại học Hà Nội đăng ký thi cho Thọ vào ngày 05/3/2022. Trong đó, T đăng tải toàn bộ thông tin của Thọ vào phiếu đăng ký và tải ảnh chân dung của Tuấn A1, ảnh 2 mặt thẻ CCCD giả của Thọ rồi chuyển 1.800.000 đồng lệ phí thi vào tài khoản của Trường Đại học Hà Nội. Đến ngày 02/3/2022, theo yêu cầu của T, Thọ đi xét nghiệm Covid 19 tại Phòng khám đa khoa Thu Cúc (địa chỉ: 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội) và mang phiếu xét nghiệm đến đưa cho chị Ông Thị Diễm Quỳnh (Sinh năm: 2002, là người yêu của Tuấn A1) tại nhà Tuấn A1 ở số 32 ngách 23 ngõ 82 Yên Lãng, Đống Đa, Hà Nội. Ngày 04/3/2022, Thọ chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho Tuấn A1. Sáng ngày 05/3/2022, T thuê một Shipper (*chưa rõ nhân thân*) mang thẻ CCCD giả của Thọ đến cho Tuấn A1, lúc này Tuấn A1 biết được mình sẽ sử dụng CCCD nêu trên để vào thi thay cho Trần Đức Th1, trong quá trình thi, Tuấn A1 đã bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Phạm Minh T1, Chủ Thị T, Trần Đức Th1, Đinh Viết Tuấn A1 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2148 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đức Th1 (số 036097004299) là tài liệu giả.

- Tại Bản kết luận giám định số 2836 ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Hình dấu tròn “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THU CÚC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC” trên “Phiếu kết quả xét nghiệm - Phòng khám đa khoa Thu Cúc, bệnh nhân: Trần Đức Th1 ngày 03/3/2022” với hình dấu “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THU CÚC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC” (mẫu so sánh) do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký đứng tên Phạm Đức Quốc trên mẫu nêu trên là hình dấu chữ ký, không tiến hành giám định do mẫu so sánh không phù hợp.

*** Vai trò của từng bị cáo:**

- Chủ Thị T có hành vi liên hệ làm giả thẻ CCCD giả của Trần Đức Th1, đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Phạm Minh T1 có hành vi trung gian giới thiệu Trần Đức Th1 cho Chủ Thị T để thực hiện việc thi hộ, biết rõ việc Chủ Thị T sẽ làm giả CCCD của Thọ để thực hiện việc thi hộ do đó là đồng phạm với T về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Đinh Viết Tuấn A1 có hành vi Sử dụng thẻ CCCD giả của Thọ để thi, đã cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Trần Đức Th1 có hành vi cung cấp ảnh để Chủ Thị T làm giả thẻ CCCD, đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

*** Về số tiền thu lợi:**

- Chủ Thị T nhận 3.500.000 đồng từ Thọ, trả 1.000.000 đồng làm giả 01 thẻ CCCD, 1.800.000 đồng đăng ký dự thi cho Thọ, còn lại thu lợi 700.000 đồng;

- Đinh Viết Tuấn A1 nhận 1.000.000 đồng từ Thọ để thi hộ, sau khi bị phát hiện đã trả lại cho Thọ;

Đối với chị Ông Thị Diễm Quỳnh khi nhận được giấy xét nghiệm Covid của Thọ, chị Quỳnh không biết việc này là để hoàn tất thủ tục cho Tuấn A1 thi hộ cho Thọ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

3. Trường hợp Hoàng Phong Nam thi hộ cho Phạm Quang T3:

Phạm Quang T3 là giáo viên dạy tiếng anh tại trường THPT Cầu Xe, Hưng Đạo, Tứ Kỳ, Hải Dương. T3 muốn có chứng chỉ tiếng Anh C1 để phát triển sự nghiệp nhưng không đủ trình độ để thi nên cuối tháng 8/2021, T3 lên mạng Internet tìm người hỗ trợ cấp chứng chỉ tiếng Anh C1 mà không phải thi thì liên hệ được với Phạm Minh T1. Minh T1 nêu chi phí để cấp chứng chỉ C1 là 29.800.000 đồng sẽ được bao lo người thi hộ và toàn bộ thủ tục khác, phải đặt cọc trước 14.800.000 đồng, khi nào nhận chứng chỉ sẽ thanh toán nốt. Quang Tuấn đồng ý. Minh T1 yêu cầu Quang T3 cung cấp toàn bộ thông tin gồm ảnh chụp CCCD 2 mặt, số điện thoại và email. Quang T3 hiểu cung cấp các thông tin này là để cho Minh T1 làm giả thẻ CCCD của mình và đăng ký thi thì đồng ý và gửi các thông tin trên cho Minh T1. Ngày 29/10/2021, Quang T3 nộp 14.800.000 đồng tiền mặt vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19031204084010 của Phạm Minh T1. Sau khi nhận được tiền, Minh T1 liên hệ với Nguyễn Tiến M để bảo M tìm người thi hộ chứng chỉ tiếng Anh C1. M đồng ý, Minh T1 chuyển khoản đến tài khoản BIDV số 32310000223439 mang tên Nguyễn Tiến M số tiền 5.000.000 đồng để lo chi phí và gửi toàn bộ các thông tin của Phạm Quang T3 cho M để M đăng ký thi tại kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh vào ngày 05/3/2022 tại Trường Đại

học Hà Nội, đồng thời bảo Quang T3 chuyển khoản số tiền 1.800.000 đồng lệ phí thi vào tài khoản của Đại học Hà Nội để hoàn tất thủ tục đăng ký.

Lúc này M quen Hoàng Phong Nam thông qua việc chơi game. M nhờ Nam hỗ trợ cho Phạm Quang T3 thi với chi phí là 1.000.000 đồng, khi nào có kết quả thi đỗ sẽ được nhận tiền. Nam đồng ý và gửi ảnh chân dung của mình cho M để làm thủ tục đăng ký dự thi. Sau khi có ảnh của Nam, M liên hệ với một người sử dụng Zalo tên “Trần Văn Phương” (M không nhớ số điện thoại, không còn thông tin liên lạc) làm giả thẻ CCCD của Phạm Quang T3 với chi phí 1.500.000 đồng. Trưa ngày 05/3/2022, Mạnh thuê 01 người shipper mang thẻ CCCD giả mang tên Phạm Quang T3 gửi cho Nam. Sau đó Nam đi test Covid 19 tại Bệnh viện đa khoa Thu Cúc (địa chỉ: 136 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội) và khai tên là Phạm Quang T3. Đến chiều 05/3/2022, trong khi Nam sử dụng thẻ CCCD giả để tham gia dự thi tại Đại học Hà Nội thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh T1, Phạm Quang T3, Hoàng Phong Nam, Nguyễn Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 2148 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *Thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quang T3 (số 030091002209) là tài liệu giả.*

- Tại Bản kết luận giám định số 2836 ngày 06/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Con dấu đóng ra hình dấu tròn “*BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THU CÚC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC*” (trên mẫu so sánh) không đóng ra hình dấu tròn “*BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THU CÚC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC*” trên “*Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm SARS - CoV 2 - Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc, bệnh nhân: Phạm Quang T3 ngày 04/3/2022*”, hình dấu trên được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Ngày 01/8/2022, Công ty cổ phần y khoa & thẩm mỹ Thu Cúc có Công văn số 33 cung cấp: Công ty cho phép sử dụng phương pháp in màu kỹ thuật số để xác nhận văn bản điện tử do công ty hoặc chi nhánh khác của công ty phát hành. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc, xác định: Ngày 04/3/2022, có bệnh nhân khai tên Phạm Quang T3 đến Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc để xét nghiệm Covid 19.

*** Vai trò của từng bị cáo:**

- Phạm Minh T1 có hành vi tham gia làm giả thẻ CCCD của Phạm Quang T3 đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Tiến M có thành vi tham gia làm giả thẻ CCCD của Phạm Quang T3 đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Hoàng Phong Nam có hành vi sử dụng thẻ CCCD giả của Phạm Quang T3 để tham gia thi đã cấu thành tội Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Phạm Quang T3 có hành vi cung cấp ảnh thẻ CCCD của mình cho Phạm Minh T1 để làm giả thẻ CCCD đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

*** Số tiền thu lợi.**

- Phạm Minh T1 thu lợi 9.800.000 đồng, sau đó đã trả lại cho Phạm Quang T3 số tiền trên.

- Nguyễn Tiến M thu lợi 3.500.000 đồng, sau đó đã trả lại cho Phạm Quang T3 số tiền trên.

- Phạm Quang T3 đã được Phạm Minh T1 và Nguyễn Tiến M trả lại tổng số 13.300.000 đồng.

4. Trường hợp Đặng Mạnh Th thi hộ cho Hoàng Khắc Thịnh:

Giữa tháng 11/2021, Hoàng Khắc Thịnh có nhu cầu ôn thi tiếng Anh lấy chứng chỉ B2. Thịnh lên mạng Internet thì thấy trang Zalo tên “Trung Tâm hỗ trợ Ccta lên điểm, lên tiền”, Thịnh nhắn tin với Trung Tâm trên về việc có nhu cầu ôn, thi tiếng Anh thì có Nguyễn Thị Thanh Phương (Sinh năm: 1989, HKTT: Số 56 Đình Tiên Hoàng, Tụ An, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) biết và giới thiệu Thịnh cho Tâm. Sau khi được Phương giới thiệu, T sử dụng tài khoản Zalo “An Bình” liên lạc với Thịnh. T báo với Thịnh tổng chi phí là 18.200.000 đồng, hứa sẽ lo ôn thi và bao đậu 100%, yêu cầu Thịnh chuyển đủ 17.000.000 đồng tuy nhiên Thịnh không đồng ý vì chưa tổ chức ôn thi. Ngày 23/11/2021, Thịnh chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản BIDV số 21310000510227 của T và chụp ảnh 2 mặt thẻ CCCD của mình để gửi cho T làm thủ tục đăng ký thi.

Sau khi nhận lời hỗ trợ Thịnh, T liên hệ với người sử dụng tài khoản Zalo “TM” để nhờ người này tìm người thi hộ cho Thịnh, đồng thời gửi ảnh chụp 2 mặt thẻ CCCD của Thịnh và 7.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng VIB số 011492236 mang tên Nguyen Thi Bang. Lúc này do cần tiền chi tiêu nên Đặng Mạnh Th tham gia vào nhóm facebook “Học hộ, thi hộ” để lại số điện thoại cá nhân vào nhóm. Sau đó Zalo “TM” kết bạn với Thường đề nghị tham gia thi hộ Hoàng Khắc Thịnh và thống nhất chi phí là 4.000.000 đồng. Thường gửi ảnh chân dung của mình cho “TM” để giả CCCD. Zalo “TM” làm giả thẻ CCCD của Thịnh và giấy xét nghiệm Covid 19 mang tên “Hoàng Khắc Thịnh” rồi đặt shipper giao cho Thường vào ngày 12/02/2022. Sau đó, Thường sử dụng thẻ CCCD và giấy xét nghiệm Covid 19 này để đi thi tiếng Anh cho Thịnh tại Trường Đại học Thái Nguyên vào ngày 13/02/2022 và đỗ. Thường đã được “TM” trả 4.000.000 đồng

tiền công, gồm 1.000.000 đồng từ tài khoản VIB số 011492334 mang tên “Nguyen Phuong Thao” và 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VIB số 011492236 mang tên “Nguyen Thi Bang”.

Đến ngày 18/02/2022, theo T khai thì sau khi biết được kết quả đã thi đỗ, T thông báo lại cho Thịnh, cùng ngày, Thịnh chuyển 5.000.000 đồng cho T. Đến ngày 07/3/2022, Thịnh chuyển nốt 6.200.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T đã chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên “Nguyen Thi Thanh Phuong” để trả công về việc Phuong giới thiệu Thịnh cho T (số tiền này sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, Phuong biết tiền T chuyển cho mình là số tiền phạm pháp mà có nên đã trả lại 4.000.000 đồng này cho Chữ Thị T).

Tại Cơ quan điều tra, Chữ Thị T và Đặng Mạnh Th khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có Công văn số 2072 trao đổi xác định thẩm quyền điều tra đối với vụ án thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tại Bản kết luận giám định số 2148 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *Thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Khắc Thịnh (số 004080004713) là tài liệu giả.*

Tại Cơ quan điều tra, Chữ Thị T khai quá trình trao đổi T không nói về việc sẽ có người thi hộ cho Thịnh. Khi yêu cầu Thịnh chụp ảnh 2 mặt thẻ CCCD, T nói là để làm thủ tục đăng ký thi, còn việc làm giả thẻ CCCD của Thịnh là do người sử dụng tài khoản Zalo “TM” làm, T chuyển 4.000.000 đồng cho Phuong là tiền công Phuong giới thiệu Thịnh cho mình. Ngày 28/02/2022 sau khi biết được kết quả thi đỗ, T có thông báo lại và yêu cầu Thịnh chuyển nốt tiền, sau đó Thịnh đã chuyển nốt cho T số tiền 11.200.000 đồng như nêu trên. Đối với Hoàng Khắc Thịnh khai bản thân không biết T sẽ tìm người thi hộ cho mình, không biết T sử dụng ảnh chụp CCCD của mình để làm giả thẻ CCCD. Việc Thịnh chuyển tiền cho T là để T tổ chức lớp ôn thi tiếng Anh, làm thủ tục đăng ký thi. Thịnh chưa nhận được bất cứ bằng cấp, chứng chỉ tiếng Anh nào. Việc Thịnh chuyển tiền là do T giục để mở lớp ôn thi nên Thịnh vẫn chuyển và được T chuyển cho tài liệu để ôn, T không thông báo với Thịnh về việc có điểm thi đỗ. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Hoàng Khắc Thịnh đối chất với Chữ Thị T tuy nhiên hai bên giữ nguyên lời khai. Ngoài ra không còn tài liệu nào khác, do đó không có căn cứ xác định Hoàng Khắc Thịnh biết việc Chữ Thị T cho người thi thay anh Thịnh cũng như việc làm và sử dụng các tài liệu giả liên quan nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trường Đại học Thái Nguyên, xác định: Ngày 13/02/2022, có trường hợp khai tên Hoàng Khắc Thịnh dự thi kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh tại trường Đại học Thái Nguyên. Kết quả: Đạt bậc 4. Trường Đại học Thái Nguyên đã cấp chứng chỉ tiếng Anh cho Hoàng Khắc Thịnh, tuy nhiên

Thịnh chưa đến lấy nên chúng chỉ vẫn lưu giữ tại Trường Đại học Thái Nguyên. Đồng thời, nhà trường cung cấp phiếu đăng ký dự thi của Hoàng Khắc Thịnh cho Cơ quan điều tra, trong đó, ảnh chân dung của thí sinh là ảnh của Đặng Mạnh Th.

Đối với tài khoản ngân hàng VIB số 011492334 quá trình điều tra xác định người đăng ký là Nguyễn Phương Thảo (Sinh năm: 1999, HKTT: Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội), được đăng ký bằng số điện thoại: 0879205362; tài khoản ngân hàng VIB số 011492236 người đăng ký là Nguyễn Thị Bằng (Sinh năm: 1999, HKTT: Liên Thành, Yên Thành, Nghệ An), được đăng ký bằng số điện thoại: 0984825315. Cả 2 tài khoản này đều mở tại ngân hàng VIB chi nhánh Lam Sơn, Thanh Hóa. Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Phương Thảo và chị Nguyễn Thị Bằng đều khai bản thân chưa từng mở tài khoản tại ngân hàng VIB và không cho ai mượn CCCD để mở tài khoản ngân hàng VIB. Cơ quan điều tra đã rút phiếu đăng ký mở tài khoản ngân hàng của 02 tài khoản VIB số 011492334 và 011492236 để giám định chữ viết, chữ ký. Tại Bản kết luận giám định số 3477 ngày 29/7/2022, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Chữ ký “Bằng”, các chữ “Nguyễn Thị Bằng” dưới các mục chữ ký chủ tài khoản, mẫu chữ ký đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản ngân hàng VIB số 011492236 và chữ viết của Nguyễn Thị Bằng trên biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm không phải do một người viết ra.

- Chữ ký “Thảo”, các chữ “Nguyễn Phương Thảo” dưới các mục chữ ký chủ tài khoản, mẫu chữ ký đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản ngân hàng VIB số 011492334 và chữ viết của Nguyễn Phương Thảo trên biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm không phải do một người viết ra.

Ngân hàng VIB cung cấp: 02 tài khoản ngân hàng nêu trên nằm trong hợp đồng mở tài khoản ngân hàng và trả lương cho nhân viên qua tài khoản giữa ngân hàng VIB chi nhánh Lam Sơn với Công ty TNHH ĐT TM XNK Thịnh Phát (có địa chỉ tại: 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP Hồ Chí Minh), do Lê Hoàng Minh (Sinh năm: 1996, HKTT: Đông Văn, Đông Sơn, Thanh Hóa) làm giám đốc. Tiến hành xác minh tại địa chỉ 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP Hồ Chí Minh xác định không có Công ty TNHH ĐT TM XNK Thịnh Phát hoạt động. Đối với người tên Lê Hoàng Minh, quá trình điều tra xác định: Minh đã chuyển khẩu về ấp Thanh Đăng B, Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang từ tháng 3/2022. Công an xã Thanh Bình cung cấp: Lê Hoàng Minh đã chuyển khẩu về xã Thanh Bình nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Kết quả thu giữ điện tín xác định chủ đăng ký thuê bao số 0879205362 là chị Phạm Thị Ngọc (sinh năm: 1987, HKTT: Vũ Phúc, TP Thái Bình, Thái Bình). Chị Phạm Thị Ngọc khai: Từ trước đến nay, chị Ngọc chưa từng sử dụng hay đi đăng

ký sim điện thoại số 0879205362, chị Ngọc không giải thích được việc mình đứng tên chủ sở hữu sim điện thoại trên. Chị Ngọc cam kết không đến ngân hàng VIB mở tài khoản số 011492334. Đối với chủ đăng ký thuê bao số 0984825315 là Chữ Thị T, T khai: Trước đây, T có đăng ký chính chủ sim điện thoại số 0984825315, tuy nhiên, đầu năm 2021, T đã đưa cho người dùng Zalo tên “TM” sử dụng. T cam kết không đến ngân hàng VIB mở tài khoản số 011492236 mang tên Nguyễn Thị Bằng.

*** Vai trò của từng bị cáo:**

- Chữ Thị T có hành vi tham gia làm giả thẻ CCCD của Hoàng Khắc Thịnh đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Đặng Mạnh Th có hành vi cung cấp thông tin để làm sau đó sử dụng thẻ CCCD giả của Hoàng Khắc Thịnh để thi hộ đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đối với giấy xét nghiệm Covid mang tên Hoàng Khắc Thịnh là giả, tuy nhiên khi sử dụng Thương không biết đó là giấy tờ giả do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Hoàng Khắc Thịnh và Nguyễn Thị Thanh Phương không biết việc Chữ Thị T làm và sử dụng giấy tờ giả do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Số tiền thu lợi:**

- Chữ Thị T thu lợi 11.200.000 đồng;

- Thương thu lợi 4.000.000 đồng;

- Đối với Nguyễn Thị Thanh Phương sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, biết số tiền T chuyển cho mình là tiền phạm pháp mà có nên đã trả lại 4.000.000 đồng này cho T.

5. Đặng Mạnh Th đi hộ cho Nguyễn Khoa Trường:

Đầu tháng 02/2022, Nguyễn Khoa Trường có nhu cầu chứng chỉ tiếng Anh B2 nên đã lên mạng Internet để tìm trung Tâm tiếng Anh luyện thi. Trường thấy trang Facebook “Ôn thi tiếng Anh bao đậu” nên đã liên hệ để ôn thi, người sử dụng tài khoản Facebook “Ôn thi tiếng Anh bao đậu” nói sẽ ôn luyện khoảng 10 buổi thì sẽ thi được với chi phí là 18.000.000 đồng, yêu cầu Trường chuyển Ný nhưng Trường không đồng ý vì chưa được ôn thi. Sau đó, người này yêu cầu Trường cung cấp ảnh CMND, thông tin số điện thoại, email để đăng ký thi. Cuối tháng 2/2022, người sử dụng tài khoản Facebook “Ôn thi tiếng Anh bao đậu” yêu cầu Trường phải nộp trước một khoản lệ phí để chuẩn bị mở lớp ôn thi, Trường đồng ý. Vào ngày 28/02/2022, người sử dụng tài khoản Facebook “Ôn thi tiếng Anh bao đậu” cử 01 nam thanh niên tên Minh (chưa rõ lai lịch) đến gặp Trường và thu phí 3.000.000 đồng tiền mặt để chuẩn bị mở lớp ôn thi. Cùng thời gian này, người sử dụng tài khoản Zalo “TM” tiếp tục nhắn tin nhờ Đặng Mạnh Th thi hộ cho Nguyễn Khoa Trường với chi phí 3.500.000 đồng. Th đồng ý và biết rõ “TM” sẽ tiếp tục sử dụng thông tin của Th trước đó làm CCCD giả để Th thi hộ cho

Trường. Với thủ đoạn tương tự như Hoàng Khắc Thịnh, ngày 04/3/2022, Trường tiếp tục được shipper mang cho một giấy CMND giả và phiếu xét nghiệm Covid 19 mang tên Nguyễn Khoa Trường để vào thi tại Đại học Hà Nội. Chiều ngày 05/3/2022, Th thi hộ cho Trường xong thì bị phát hiện.

- Tại Bản kết luận giám định số 2148 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Khoa Trường (số 251068386) là tài liệu giả.

- Tại Bản kết luận giám định số 2836 ngày 06/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên “Kết quả xét nghiệm vi sinh - Bệnh viện Bạch Mai, bệnh nhân: Hoàng Khắc Thịnh ngày 11/02/2022” và “Kết quả xét nghiệm vi sinh - Bệnh viện Bạch Mai, bệnh nhân: Nguyễn Khoa Trường ngày 04/3/2022” với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” (mẫu so sánh) không phải do một con dấu đóng ra; Chữ ký đứng tên Lê Thị Ngân trong các mẫu nêu trên với chữ ký của bác sĩ Lê Thị Ngân (mẫu so sánh) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

*** Vai trò của từng bị cáo:**

- Đặng Mạnh Th có hành vi cung cấp thông tin để làm và sử dụng giấy CMND giả tên Nguyễn Khoa Trường thi hộ cho Trường đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự; Đối với giấy xét nghiệm Covid mang tên Nguyễn Khoa Trường là giả, tuy nhiên khi sử dụng Th không biết đó là giấy tờ giả do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Khoa Trường khai: Sau khi chuyển tiền cho nam thanh niên tên Minh thì Trường bị nhiễm Covid sau đó không ôn thi và không dự thi kỳ thi nào. Sau khi khỏi Covid, Trường liên lạc với người sử dụng tài khoản Facebook “Ôn thi tiếng Anh bao đậu” để hỏi lịch ôn thi thì mới biết người này đã tìm người thi thay cho Trường nhưng bị phát hiện rồi khóa tài khoản Facebook, chặn liên lạc với Trường. Trường mở lại email thì thấy vào cuối tháng 02/2022, có 01 email của Trường Đại học Hà Nội gửi cho mình, trong đó có phiếu đăng ký dự thi tiếng Anh vào ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội. Trong phiếu đăng ký, thông tin thí sinh dự thi của Trường nhưng ảnh chân dung và ảnh 2 mặt CMND đính kèm của người khác, Trường không biết việc làm giả giấy tờ do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với các bị can Ngô Thu N, Nguyễn Hải Chiều, Bùi Quang Minh, Lê Quốc Đ, Nguyễn Xuân B, Trần Đức T2, Nguyễn Thị Ngọc Th2, Trần Thị V A, Trần Đức Th1, Đinh Viết Tuấn A1, Phạm Quang T3, Hoàng Phong Nam, Đặng Mạnh Th có hành vi thi thay đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên khi phát hiện sự việc, Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an TP Hà Nội không lập biên bản vi phạm hành chính nên căn cứ Điều 58, điểm c khoản

1 Điều 65, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính không đủ điều kiện để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với những người trên.

Đối với bị can Hoàng Phong Nam quá trình điều tra xác định bị can có tiền sử bệnh động kinh, ngày 30/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 58 trưng cầu giám định xác định tình trạng T thần của Hoàng Phong Nam. Do đến ngày 01/3/2023 đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả nên cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định số 04, 10, 06 Tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Hoàng Phong Nam, khi có kết quả sẽ tiếp tục phục hồi xử lý theo quy định.

Xử lý vật chứng: Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định số 156 xử lý vật chứng trả 01 thẻ CCCD số 030094016990 cho anh Bùi Quang Minh (là chủ sở hữu); trả 01 thẻ CCCD số 001097026170 cho anh Lê Quốc Đ (là chủ sở hữu).

Đối với những đối tượng và vấn đề liên quan gồm: người sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Kiên”, người sử dụng tài khoản Zalo “TM”, “Thanh Hương”, “Phan Anh”, “Zennie”, “Trần Văn Phương”, ngày 01/11/2022 Cơ quan điều tra có Công văn số 3926 gửi Cục A05 - Bộ Công an xác minh thông tin, đối với số điện thoại 0559826682 Cơ quan điều tra có Công văn số 1136 gửi Công ty Cổ phần Mobicast xác minh thông tin, hiện các nội dung trên chưa có kết quả. Ngày 09/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 32 tách vụ án hình sự số tài liệu liên quan đến những nội dung trên, cùng với phần yêu cầu dân sự của chị Phan Thị Thu Thảo, đối tượng Hoàng Văn Dự để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HSST ngày 20/6/2023, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b, c, đ Khoản 2 Điều 341; Điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Chữ Thị T 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ: Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiên M 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh Th 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ 8 (tám) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt bị cáo Trần Thị V 6 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. nhưng cho hưởng án treo, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Quang T3 số tiền 40 (bốn mươi) triệu đồng, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Viết Tuấn A1 số tiền 40 (bốn mươi) triệu đồng, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th2 số tiền 40 (bốn mươi) triệu đồng, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Ngô Thu N, Trần Đức Th1 mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) triệu đồng về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị V A, Trần Đức T2 phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V A và Trần Đức T2 mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) triệu đồng, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Truy nộp số tiền thu lời bất chính của bị cáo Chử Thị T số tiền 10.420.000đ.

Ngày 27/6/2023 Bị cáo Chử Thị T có đơn kháng cáo nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều

355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 20/6/2023, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội phạt bị cáo **Chữ Thị T** 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 08/01/2022 và 05/3/2022, trong kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng anh tại Trường Đại học Hà Nội (địa chỉ Km 9 đường Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội) các đối tượng Ngô Thu N, Lê Quốc Đ, Nguyễn Xuân B, Đặng Mạnh Th, Đinh Viết Tuấn A1, Hoàng Phong Nam, Nguyễn Thị Ngọc Th2 có hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả để thi hộ cho Phan Thị Thu Thảo, Bùi Quang Minh, Trần Đức T2, Nguyễn Khoa Trường, Trần Đức Th1, Phạm Quang T3, Trần Thị V A. Ngoài ra ngày 22/11/2021 tại Đại học Thái Nguyên (địa chỉ tại Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), Lê Quốc Đ có hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả để thi hộ cho Nguyễn Hải Chiêu. Việc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của một số đối tượng có sự thực hiện, giúp sức của Chữ Thị T, Nguyễn Tiến M, Trần Thị V. Các bị cáo đã có hành vi phạm tội cụ thể như sau:

1. Nguyễn Xuân B: có hành vi làm giả 03 tài liệu gồm: 02 thẻ CCCD mang tên Trần Thị V A và Trần Đức T2 và 01 giấy xét nghiệm Covid mang tên Trần Thị V A trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội.

2. Chữ Thị T có hành vi làm giả 04 tài liệu gồm: 01 CCCD mang tên Nguyễn Hải Chiêu trong kỳ thi ngày 22/11/2021 tại Đại học Thái Nguyên; 01 giấy xét nghiệm covid mang tên Trần Thị V A và 01 thẻ CCCD mang tên Trần Đức Th1 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội; 01 thẻ CCCD mang tên Hoàng Khắc Thịnh trong kỳ thi ngày 13/02/2022 tại Trường Đại học Thái Nguyên;

3. Nguyễn Tiến M có hành vi làm giả 01 thẻ CCCD mang tên chị Phan Thị Thu Thảo trong kỳ thi ngày 08/01/2022 tại Đại học Hà Nội; 01 CCCD mang tên Phạm Quang T3 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

4. Phạm Minh T1 có hành vi làm giả 02 tài liệu gồm: 01 CCCD mang tên Trần Đức Th1 và 01 CCCD mang tên Phạm Quang T3 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

5. **Đặng Mạnh Th** có hành vi làm giả CCCD của Hoàng Khắc Thịnh trong kỳ thi ngày 13/02/2022 tại Trường Đại học Thái Nguyên; làm giả CMND tên Nguyễn Khoa Trường trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội.

6. **Ngô Thu N** có hành vi làm giả thẻ CCCD của chị Phan Thị Thu Thảo trong kỳ thi ngày 08/01/2022 tại Đại học Hà Nội;

7. **Lê Quốc Đ** có hành vi làm giả 01 tài liệu là thẻ CCCD của Nguyễn Hải Chiêu trong kỳ thi ngày 22/11/2021 tại Đại học Thái Nguyên;

8. **Trần Thị V A** có hành vi làm giả thẻ CCCD mang tên Trần Thị V A trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

9. **Trần Đức T2** có hành vi làm giả thẻ CCCD mang tên Trần Đức T2 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

10. **Trần Thị V** có hành vi làm giả 01 giấy xét nghiệm covid của Trần Thị V A trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

11. **Trần Đức Th1** có hành vi làm giả thẻ CCCD mang tên Trần Đức Th1 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

12. **Phạm Quang T3** có hành vi làm giả thẻ CCCD mang tên Phạm Quang T3 trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

13. **Nguyễn Thị Ngọc Th2** có hành vi sử dụng CCCD giả của V A để tham gia trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

14. **Đinh Viết Tuấn A1** có hành vi sử dụng thẻ CCCD giả của Trần Đức Th1 để thi trong kỳ thi ngày 05/3/2022 tại Đại học Hà Nội;

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Tiến M, Đặng Mạnh Th, Phạm Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Chữ Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Ngô Thu N, Lê Quốc Đ, Trần Thị V A, Trần Đức T2, Trần Thị V, Trần Đức Th1, Phạm Quang T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th2, Đinh Viết Tuấn A1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi để nhận thức được hành vi làm con dấu, giấy tờ xác nhận giả là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội lên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đầu thú, phạm tội khi đang mang thai, bị cáo có ông ngoại là người có công với Cách mạng, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu chứng cứ bị cáo đã nộp tiền thu lời bất chính cho cơ quan thi hành án theo bản án sơ thẩm quyết định, bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính, có xác nhận nơi cư trú của bị cáo đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 20/6/2023, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chủ Thị T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 20/6/2023, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Chủ Thị T.

Áp dụng: Điểm b, c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Chủ Thị T 25 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Nơi cư trú BC.
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy